

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thư viện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TV, KL.12.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi là Chương trình), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ được giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phân công cụ thể các nội dung, kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai Chương trình.

- Kế hoạch này là căn cứ để các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai Chương trình phải được chuẩn bị chu đáo, hiệu quả; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Việc xây dựng kế hoạch và nội dung triển khai Chương trình phải đảm bảo tính khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình đạt mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

3. Rà soát, xây dựng, sửa đổi, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, kết nối liên thông

thư viện; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực tham gia tài trợ, đóng góp cho việc thực hiện chuyển đổi số, kết nối chia sẻ dữ liệu ngành thư viện.

4. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia trong hoạt động thư viện phù hợp với Chương trình.

5. Tổ chức xây dựng, thúc đẩy các dự án phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn.

6. Triển khai các nhiệm vụ thuộc Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025 (*Phụ lục kèm theo Kế hoạch*)

7. Từng bước nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng internet; bảo mật, sao lưu và phục hồi dữ liệu trong môi trường số.

8. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực ngành thư viện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; học hỏi kinh nghiệm tại các quốc gia có chuyển đổi số ngành thư viện phát triển.

9. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, kết nối, liên thông ngành thư viện; khen thưởng, tôn vinh các điển hình hoạt động hiệu quả trong việc thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

10. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp theo định kỳ và hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Thư viện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Lãnh đạo Bộ;

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ triển khai phục vụ chuyển đổi số và quản lý ngành thư viện về chuyển đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện Việt Nam theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt;

- Tổ chức và định hướng các hoạt động thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số, liên thông thư viện; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo về chuyển đổi số của ngành thư viện;

- rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan về thư viện để đề xuất xây dựng mới, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia và các quy định có liên quan phục vụ cho quá trình chuyển đổi số và liên thông thư viện;

- Kiểm tra, giám sát hệ thống thư viện về nguồn lực trước, trong và sau thực hiện chuyển đổi số, liên thông thư viện;

- Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phục vụ cho việc chuyển đổi số, liên thông thư viện;

- Đánh giá, tổng hợp hằng năm báo cáo lãnh đạo Bộ, Thủ tướng Chính phủ, tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; tham mưu lãnh đạo Bộ đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Hướng dẫn các đơn vị lập kế hoạch về kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với Vụ Thư viện và các đơn vị khác bố trí ngân sách hằng năm theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

3. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

Phối hợp với Vụ Thư viện và các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực thông tin, tư liệu phục vụ chuyển đổi số ngành thư viện theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Triển khai nhiệm vụ đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ người làm công tác thư viện, phục vụ chuyển đổi số, liên thông thư viện theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt;

- Phối hợp với Vụ Thư viện và các đơn vị có liên quan trong việc truyền thông, thẩm định, khai thác và vận hành các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin lưu trữ, kết nối với các hệ thống dùng chung của Bộ,... phục vụ chuyển đổi số trong ngành thư viện và kết nối liên thông thư viện Việt Nam.

5. Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Triển khai nhiệm vụ số hóa tài liệu quốc gia, xây dựng mục lục liên hợp quốc gia theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt;

- Phối hợp với Vụ Thư viện và các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, các hoạt động thông tin tuyên truyền, vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phục vụ cho chuyển đổi số, liên thông thư viện.

6. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Triển khai thí điểm về đào tạo nguồn nhân lực thư viện phục vụ chuyển đổi số, liên thông thư viện theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

7. Văn phòng Bộ

Phối hợp với Vụ Thư viện thực hiện công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và kết nối liên thông thư viện Việt Nam.

8. Các đơn vị trực thuộc Bộ

Phối hợp với Vụ Thư viện và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình theo Kế hoạch được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

9. Các đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ và kinh phí trình lãnh đạo Bộ phê duyệt; hằng năm gửi báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ về Vụ Thư viện để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Giai đoạn 2021-2025

Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số ngành thư viện

TT	Nội dung	Công việc triển khai và sản phẩm	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện
1	Các nhiệm vụ triển khai phục vụ chuyển đổi số và quản lý ngành thư viện về chuyển đổi số	Xây dựng Trang thông tin điện tử quản lý hoạt động thư viện trên cơ sở nâng cấp Trang tin về hoạt động thư viện. - Sản phẩm: + Giao diện/Khung trang tin được được nâng cấp theo yêu cầu + Bổ sung, tích hợp cơ sở dữ liệu, các chuyên mục.	Năm 2021	Vụ viện Thư	Ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin
		Tiến hành điều tra, khảo sát các thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành về nguồn lực thư viện phục vụ chuyển đổi số. - Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp tình hình thư viện phục vụ chuyển đổi số.	Năm 2021-2022		
		Xây dựng Bộ công cụ hướng dẫn chuyển đổi số trong hệ thống thư viện công cộng - Sản phẩm: Trang thiết bị, phần mềm và tài liệu hướng dẫn	Năm 2023		
		Xây dựng phần mềm thống kê ngành thư viện. - Sản phẩm: Phần mềm thống kê, ngành thư viện	Năm 2024		
		1. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các thư viện ở Việt Nam - Sản phẩm: cơ sở dữ liệu định danh, thông tin về thư viện công cộng và thư viện chuyên ngành, thư viện Đại học. 2. Xây dựng phần mềm đánh giá hoạt động thư viện - Sản phẩm: Phần mềm đánh giá hoạt động thư viện	Năm 2025		
		Tổ chức xây dựng chuyên mục, viết bài, đưa tin, làm phóng sự, phim tài liệu, đặt bài truyền thông, talkshow... trên truyền hình, các báo điện tử/báo in, các trang tin của ngành, phương tiện truyền thông đại chúng và tổ chức các hoạt động sự kiện của ngành phổ	Năm 2021-2025		
2	Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số và kết nối liên thông thư viện	Tổ chức xây dựng chuyên mục, viết bài, đưa tin, làm phóng sự, phim tài liệu, đặt bài truyền thông, talkshow... trên truyền hình, các báo điện tử/báo in, các trang tin của ngành, phương tiện truyền thông đại chúng và tổ chức các hoạt động sự kiện của ngành phổ	Năm 2021-2025	Vụ viện Thư	Ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin

		biên, tuyên truyền về chuyển đổi số và kết nối liên thông thư viện. - Sản phẩm: Chuyên mục, tin, bài viết, phóng sự, phim tài liệu, talkshow,... về chuyển đổi số của thư viện.			
3	Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thư viện (tập trung vào quy trình hoạt động thư viện; chuyên môn nghiệp vụ thư viện; liên thông thư viện; số hóa tài liệu thư viện)	Đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế ISO về chuyên môn nghiệp vụ thư viện phục vụ cho chuyển đổi số. - Sản phẩm: Hồ sơ thuyết minh	Năm 2021	Vụ Thư viện, Thư viện Quốc gia Nam	Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ
		Triển khai xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. - Sản phẩm: Hồ sơ và Dự thảo Tiêu chuẩn.	Năm 2022-2023		
		Đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế ISO về nghiệp vụ thư viện phục vụ cho chuyên đổi số và liên thông thư viện. - Sản phẩm: Hồ sơ thuyết minh	Năm 2023		
		Triển khai xây dựng tiêu chuẩn quốc gia - Sản phẩm: Hồ sơ và Dự thảo Tiêu chuẩn.	Năm 2024-2025		
4	Chương trình nâng cao trình độ nguồn nhân lực thư viện (tập trung vào quản lý thư viện hiện đại, trình độ chuyển đổi số trong thư viện)	Xây dựng Khung chương trình đào tạo nguồn nhân lực thư viện phục vụ cho chuyển đổi số - Sản phẩm: Khung chương trình đào tạo nguồn nhân lực	Năm 2022	Vụ Thư viện	Ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin và sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề
		Triển khai thí điểm Chương trình đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin có kiến thức, kỹ năng về thư viện hiện đại: Thư viện điện tử, thư viện số, hoạt động thông tin thư viện trong môi trường số, tự động hóa hoạt động thông tin thư viện, quản trị thông tin... - Biên soạn học liệu phục vụ đào tạo nguồn nhân lực thông tin thư viện hiện đại. - Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu, chương trình đào tạo, khóa đào tạo chính quy, đào tạo bồi dưỡng nhân lực thông tin thư viện, học liệu.	Năm 2023-2025	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	
		Triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Chính phủ số, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi trong môi trường làm việc sang môi trường số. - Sản phẩm: Khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dành cho cán bộ quản lý thư viện.	Năm 2022-2025	Trung tâm CNTT	
		Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Năm	Vụ Thư viện, Thư	

		vụ cho đội ngũ người làm công tác thư viện phục vụ chuyển đổi số, liên thông thư viện. - Sản phẩm: Các lớp tập huấn dành cho đội ngũ người làm công tác thư viện, chuyên viên phòng quản lý văn hóa.	2022-2025	Viện Quốc gia Việt Nam	
		Tổ chức Hội thảo về chuyển đổi số và liên thông thư viện. - Sản phẩm: Hội thảo dành cho đội ngũ quản lý và người làm công tác thư viện.	Năm 2022	Vụ Thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam	
5	Học tập kinh nghiệm các quốc gia phát triển mạnh về chuyển đổi số thư viện	Tổ chức đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về mô hình thư viện chuyên đổi số hiện đại tại một nước châu Á.	Năm 2023	Vụ Thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam,	Ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin
		Tổ chức đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về mô hình thư viện chuyên đổi số hiện đại tại một nước châu Âu	Năm 2025	và các đơn vị có liên quan	
6	Tổ chức Sơ kết kết quả triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025	Tổ chức Hội nghị Sơ kết kết quả triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025. - Sản phẩm: Hội nghị và báo cáo kết quả triển khai Chương trình.	Năm 2025	Vụ Thư viện	Ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin

2. Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, dữ liệu số ngành thư viện ở giai đoạn 2021-2025;

- Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, chuẩn bị thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

TT	Nội dung	Công việc triển khai và sản phẩm	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện
1	Số hóa tài liệu quốc gia (Dự án số hóa tài liệu tập trung)	- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ Dự án số hóa tài liệu quốc gia. - Sản phẩm: Hồ sơ thuyết minh Dự án được lãnh đạo Bộ phê duyệt.	Năm 2025	Thư viện Quốc gia Việt Nam	Nguồn ngân sách nhà nước
		- Đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, vật chất trang thiết bị, nguồn nhân lực chuẩn bị cho số hóa tài liệu quốc gia. - Sản phẩm: + Phần mềm quản trị tài nguyên số và bảo quản số. + Trang thiết bị số hóa. + Máy chủ, máy trạm. + 500.000 trang tài liệu đã xử lý và tổ chức theo các bộ sưu tập số.	Năm 2026		

		<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành và duy trì các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh bảo vệ hệ thống mạng, CSDL và các hệ thống thông tin; cơ chế sao lưu, phục hồi thông tin, dữ liệu và giao dịch trên không gian mạng... - Sản phẩm: Các thiết bị lưu trữ, đường truyền và phần mềm bảo mật. 	Năm 2026-2030		
		<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai số hóa tài liệu quốc gia: + Số hóa tài liệu theo Danh mục ưu tiên: scan tài liệu, biên mục, biên tập, tổ chức CSDL, tích hợp, lưu trữ dữ liệu,.... - Sản phẩm: 1.500.000 trang tài liệu đã xử lý và tổ chức theo các bộ sưu tập số. 	Năm 2027-2030		
2	Xây dựng mục lục liên hợp quốc gia (Dự án xây dựng mục lục liên hợp sử dụng chung)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ Dự án Mục lục liên hợp quốc gia. - Sản phẩm: Hồ sơ thuyết minh Dự án được lãnh đạo Bộ phê duyệt. 	Năm 2025	Thư viện Quốc gia Việt Nam	Nguồn ngân sách nhà nước
		<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, vật chất trang thiết bị, nguồn nhân lực chuẩn bị cho xây dựng mục lục liên hợp quốc gia. - Sản phẩm: + Phần mềm chuyên ngành thư viện, hệ thống tra cứu tài nguyên. + Các ứng dụng chuyên ngành (phục vụ xử lý, chuyển đổi, chuẩn hóa dữ liệu, tạo lập các sản phẩm chuyên ngành...). + Máy chủ, máy trạm 	Năm 2026		
		<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành và duy trì các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh bảo vệ hệ thống mạng, CSDL và các hệ thống thông tin; cơ chế sao lưu, phục hồi thông tin, dữ liệu và giao dịch trên không gian mạng... - Sản phẩm: Các thiết bị lưu trữ, đường truyền và phần mềm bảo mật. 	Năm 2026-2030		
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành điều tra, khảo sát các thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành về dữ liệu thư mục phục vụ cho việc tích hợp. - Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp tình hình dữ liệu thư mục của các thư viện. 	Năm 2025		
		<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thu thập và tích hợp dữ liệu của Thư viện Quốc gia Việt Nam và các thư viện công cộng trung tâm vùng lớn, thư viện chuyên ngành, thư viện trường 	Năm 2026-2030		

		<p>đại học lớn có dữ liệu thư mục đạt chuẩn tích hợp.</p> <p>- Sản phẩm: Mục lục liên hợp tài liệu của Thư viện Quốc gia Việt Nam và 4 thư viện cấp tỉnh, 4 Trung tâm học liệu; 10 thư viện trường ĐH, HV, thư viện chuyên ngành.</p>			
3	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu về Thư viện Việt Nam (Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện Việt Nam)</p>	<p>Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện Việt Nam.</p> <p>- Sản phẩm: Hồ sơ thuyết minh Dự án được lãnh đạo Bộ phê duyệt.</p>	Năm 2026	<p>Vụ Thư viện</p>	<p>Nguồn ngân sách nhà nước</p>
		<p>Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, vật chất trang thiết bị, nguồn nhân lực chuẩn bị cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện Việt Nam.</p> <p>- Sản phẩm:</p> <p>+ Máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối, phần mềm chuyên ngành thư viện, các thiết bị lưu trữ dữ liệu, phần mềm bảo mật,....</p> <p>+ Cơ sở dữ liệu Thư viện Quốc gia Việt Nam, 4 thư viện cấp tỉnh, 4 Trung tâm học liệu; 10 thư viện trường ĐH, HV, thư viện chuyên ngành.</p>	Năm 2027		
		<p>Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện Việt Nam</p> <p>- Sản phẩm: Dữ liệu thư viện của 40 thư viện công cộng cấp tỉnh, 5 thư viện Bộ, ngành.</p>	Năm 2028		
		<p>Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện Việt Nam</p> <p>- Sản phẩm: Dữ liệu thư viện của 19 thư viện công cộng cấp tỉnh, các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu.</p>	Năm 2029		
		<p>Vận hành và duy trì các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh bảo vệ hệ thống mạng, CSDL và các hệ thống thông tin; cơ chế sao lưu, phục hồi thông tin, dữ liệu và giao dịch trên không gian mạng...</p> <p>- Sản phẩm: Thuê hạ tầng, đường truyền.</p>	Năm 2027-2030		